

Số: /KH-UBND

Đình Lập, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số thị trấn Đình Lập năm 2024

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 2.0;

Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND huyện Đình Lập về chuyển đổi số huyện Đình Lập năm 2024. UBND thị trấn Đình Lập xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng tốt hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, thực hiện chính sách phù hợp hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn. Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 65-KH/HU ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đình Lập.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các chương trình, Chiến lược của Quốc gia và của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy Scan...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời phải coi trọng công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của thị trấn.

- 100% Cán bộ, công chức thực hiện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc.

2. Về các hệ thống nền tảng

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và cơ sở dữ liệu liên thông tới các cơ quan từ huyện đến thị trấn.

- Duy trì, phát huy hệ thống họp trực tuyến (01 điểm cầu ở UBND thị trấn).

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí in ấn, tem thư và thời gian xử lý.

3. Về phát triển dữ liệu

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử của thị trấn.

4. Về ứng dụng, dịch vụ

4.1. Phát triển chính quyền số

-Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 90%.

-Tiếp tục phần đầu tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ đạt 90%.

-100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

-Phần đầu 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

-25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

-Đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

-100% cơ quan, đơn vị ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

-100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

4.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 2%.

- Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 75%.

- Phần đầu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 95%.

4.3. Phát triển xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

-Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

- Phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 80%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

-100% cơ sở khám chữa bệnh tuyến xã kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

5. Về nguồn nhân lực

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng

dụng và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.

- Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm; đảm bảo hầu hết cán bộ, công chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

- Huy động các nguồn lực theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức CNTT theo quy định; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT.

6. Về an toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Phòng văn hóa, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Ứng cứu sự cố mạng tỉnh Lạng Sơn thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ ít nhất 90% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại cơ quan, đơn vị cấp xã.

- Rà soát và áp dụng quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu theo tiêu chuẩn hiện hành.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVN được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn, kế hoạch của UBND tỉnh, huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin về tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, UBND thị trấn tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, tuyên truyền, hướng dẫn đến từng CBCCVN, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng để chia sẻ, lan tỏa các câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình tiên tiến trong chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, huyện; phát huy vai trò liên kết về chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, hội... để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Phối hợp Văn phòng UBND huyện triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử.

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT cấp xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử cấp huyện bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng viễn thông di động 3G, 4G và hạ tầng dịch vụ internet băng thông rộng đến 100% thôn; thí điểm trạm BTS tại các thôn, vùng lõm, các khu dịch vụ, khu du lịch thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn.

- Trang thông tin điện tử (TTĐT) đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT của thị trấn.

- Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; rút ngắn từ 55% - 65% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% thực hiện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, phối hợp triển khai, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông, cung cấp dữ liệu xây dựng Nền tảng danh tính số; nền tảng, cơ sở dữ liệu thuộc các Ngành; để tổ chức thực hiện cho công việc đạt hiệu quả.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh, huyện; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Trang thông tin điện tử xã liên kết (link) trang thành viên của UBND huyện.

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ

quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Cập nhật kịp thời khi có sự thay đổi về thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức <http://cbccvc.langson.gov.vn/> chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số; thực hiện báo cáo kịp thời gian, đúng quy định trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ <https://baocaochinhphu.gov.vn> .

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của thị trấn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện của thị trấn.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử;

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực

CNTT chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của thị trấn.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục ứng dụng chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại các đơn vị cấp xã nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT theo chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo.

- Phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

9. Xã hội số

- Phối hợp với các ngành liên quan, các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham gia xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

- Tham gia phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình, gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Giải pháp về tài chính

Bô trí kinh phí trong kế hoạch, ngân sách hàng năm của UBND thị trấn để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hàng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch. Tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Các trường học trên địa bàn thị trấn, trung tâm học tập cộng đồng của thị trấn đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị về chuyên đội số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*theo nguồn phân bổ của huyện*)

- Phối hợp với các ngành liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại thị trấn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá thông tin

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các Tổ chức chính trị xã hội thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn thị trấn; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND thị trấn quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND thị trấn, huyện các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đầy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tuyên truyền sâu, rộng, đa dạng về hình thức, phương tiện để phổ

biển, phổ cập lộ trình, kết quả xây dựng Chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính đến với mọi người dân và doanh nghiệp.

- Biên tập tin, bài tuyên truyền, đăng tải lên Trang thông tin điện tử thị trấn.

2. Văn phòng - Thống kê

- Phối hợp với Văn hóa thông tin thị trấn tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Tăng cường chỉ đạo đảm bảo vận hành tốt hệ thống Trang Thông tin điện tử thị trấn, một cửa điện tử; duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Biên tập, củng cố đội ngũ cộng tác viên nhằm kịp thời cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan hành chính và cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính đến các tầng lớp nhân dân trên Trang Thông tin điện tử thị trấn; phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, cập nhật trang thông tin điện tử của thị trấn, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì tham mưu cho UBND thị trấn vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND thị trấn như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử; trang thông tin điện tử thị trấn.

3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của thị trấn.

4. Kế toán - Tài chính

- Tham mưu cân đối ngân sách, bố trí chi cho việc phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của UBND thị trấn, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND thị trấn cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT.

5. Các Ban, ngành đoàn thể

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do Tỉnh, huyện triển khai. Chủ động dành một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện giải quyết TTHC trên DVCTT.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Đình Lập năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện; ; (b/c)
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn;
- UBMTTQ thị trấn;
- Các ban ngành đoàn thể thị trấn;
- 8/8 khu dân cư;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sầm Anh Dũng

PHỤ LỤC**Giao chỉ tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số
Thị trấn Đình Lập năm 2024***(Kèm theo Kế hoạch số:/KH-UBND ngày/3/2024 của UBND thị trấn)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt tối thiểu	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu	Hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng	Tỷ lệ cửa hàng số/hộ gia đình	Tỷ lệ tài khoản TTĐT/người dân trên 15t
I	Thị trấn Đình Lập	90%	90%	90%	75%	80%

